

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp CĐT 4 K10 Mã lớp học 26,944 Lý thuyết**

Môn học: CMH22 Kỹ thuật an toàn & BHLĐ

Giáo viên: Nguyễn Đức Nam

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 31/12/2019

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm                                       | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|--------------------------------------------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182353 | Nguyễn Thị Vân Anh | 19/01/2000 | 6                                          | 1     | Anh       |         |
| 2   | CD182011 | Nguyễn Xuân Ba     | 05/10/2000 | 7                                          | 1     | Ba        |         |
| 3   | CD182087 | Lê Vũ Nguyên Công  | 20/01/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 4   | CD182572 | Nguyễn Hải Đăng    | 01/02/2000 | 7                                          | 1     | Đăng      |         |
| 5   | CD180397 | Nguyễn Tiến Đạt    | 26/12/2000 | 5                                          | 1     | Đạt       |         |
| 6   | CD182270 | Đôn Đức Định       | 18/12/2000 | 4                                          | 1     | Định      |         |
| 7   | CD182106 | Trần Văn Đoàn      | 28/03/2000 | 5                                          | 1     | Đoàn      |         |
| 8   | CD182387 | Nguyễn Công Đức    | 04/02/2000 | 4                                          | 1     | Đức       |         |
| 9   | CD182437 | Nguyễn Văn Dũng    | 21/07/2000 | 3                                          | 1     | Dũng      |         |
| 10  | CD182050 | Tô Anh Dũng        | 08/09/2000 | 6                                          | 1     | Dũng      |         |
| 11  | CD182133 | Trần Đình Dương    | 11/09/2000 | 4                                          | 1     | Dương     |         |
| 12  | CD182045 | Phạm Hữu Hiệp      | 18/01/2000 | Không được thi do không hoàn thành học phí |       |           |         |
| 13  | CD181746 | Lê Trung Hiếu      | 15/12/2000 | 4 (bỏ an)                                  | 1     | Hiếu      |         |
| 14  | CD181945 | Nguyễn Minh Hiếu   | 29/04/2000 |                                            |       |           | Vắng    |
| 15  | CD182596 | Nguyễn Ngọc Hiếu   | 02/05/2000 | 4                                          | 1     | Hiếu      |         |
| 16  | CD181805 | Đinh Xuân Ánh Hồng | 27/05/2000 | 7                                          | 1     | Hồng      |         |
| 17  | CD182527 | Trần Nguyên Hùng   | 06/06/1999 | 5                                          | 1     | Hùng      |         |
| 18  | CD181758 | Trần Văn Hùng      | 11/01/2000 | 6                                          | 1     | Hùng      |         |
| 19  | CD182402 | Trần Quang Huy     | 28/08/2000 | 4                                          | 1     | Huy       |         |
| 20  | CD182240 | Trần Quang Khải    | 18/05/1999 | 5                                          | 1     | Khải      |         |
| 21  | CD182316 | Nguyễn Văn Khang   | 24/11/2000 | 4                                          | 1     | Khang     |         |
| 22  | CD182229 | Hồ Văn Khoa        | 06/02/2000 | 6                                          | 1     | Khoa      |         |
| 23  | CD182149 | Đặng Ngọc Khởi     | 02/11/2000 | 4                                          | 1     | Khởi      |         |
| 24  | CD182157 | Phạm Văn Kiên      | 07/08/2000 | 7                                          | 1     | Kiên      |         |
| 25  | CD181844 | Hoàng Duy Kiều     | 10/01/2000 | 7                                          | 1     | Kiều      |         |
| 26  | CD181735 | Hoàng Hải Linh     | 26/07/2000 | 6                                          | 1     | Linh      |         |
| 27  | CD182002 | Vũ Duy Linh        | 17/09/2000 | 7                                          | 1     | Linh      |         |
| 28  | CD182146 | Đào Thăng Long     | 04/10/2000 | 4                                          | 1     | Long      |         |
| 29  | CD182298 | Nguyễn Duy Long    | 16/11/2000 | 7                                          | 1     | Long      |         |
| 30  | CD181857 | Trần Đức Lương     | 11/01/2000 | 6                                          | 1     | Lương     |         |
| 31  | CD170866 | Mai Duy Minh       | 02/11/1999 | 4                                          | 1     | Minh      |         |
| 32  | CD181754 | Nguyễn Quang Minh  | 10/05/2000 | 5                                          | 1     | Minh      |         |
| 33  | CD181877 | Nguyễn Văn Nam     | 13/08/2000 | 5                                          | 1     | Nam       |         |
| 34  | CD182608 | Nguyễn Anh Quân    | 01/11/2000 | 4                                          | 1     | Quân      |         |
| 35  | CD181858 | Trần Văn Quang     | 18/07/2000 | 6                                          | 1     | Quang     |         |

| STT | Mã SV    | Họ và tên          | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|--------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD182525 | Phạm Đình Quyết    | 18/07/2000 | 5    | 100   | Quyết     |         |
| 37  | CD182301 | Bùi Việt Sang      | 28/05/2000 | 5    | 1     | Sang      |         |
| 38  | CD181869 | Đỗ Ngọc Sơn        | 12/08/2000 | 5    | 1     | Sơn       |         |
| 39  | CD181911 | Nguyễn Tuấn Sơn    | 31/01/2000 | 6    | 1     | Sơn       |         |
| 40  | CD182136 | Nguyễn Văn Sỹ      | 20/09/2000 | 5    | 1     | Sỹ        |         |
| 41  | CD182431 | Nguyễn Minh Tâm    | 10/10/2000 | 6    | 1     | Tâm       |         |
| 42  | CD182612 | Nguyễn Văn Thắng   | 16/08/2000 | 5    | 1     | Thắng     |         |
| 43  | CD182282 | Phạm Hồng Thiên    | 12/12/2000 | 5    | 1     | Thiên     |         |
| 44  | CD181887 | Trịnh Văn Thiên    | 07/07/2000 |      |       |           | Vắng    |
| 45  | CD182516 | Phan Ngọc Thiện    | 09/01/2000 | 6    | 1     | Thiên     |         |
| 46  | CD182613 | Nguyễn Văn Thịnh   | 17/06/2000 | 7    | 1     | Thịnh     |         |
| 47  | CD182377 | Phạm Văn Toàn      | 25/03/2000 | 4    | 1     | Toàn      |         |
| 48  | CD181953 | Nguyễn Thành Trung | 25/07/2000 | 5    | 1     | Trung     |         |
| 49  | CD182143 | Phạm Minh Trường   | 11/02/2000 | 4    | 1     | Trường    |         |
| 50  | CD181527 | Ngô Văn Tú         | 28/03/2000 | 7    | 1     | Tú        |         |
| 51  | CD181831 | Trần Trọng Vũ      | 20/11/2000 | 3    | 1     | Vũ        |         |

Tổng số sinh viên dự thi: 47

Số sinh viên đạt: 32

Tổng số tờ giấy thi: 47

Ngày giáo viên nộp điểm: 6/11/2020

Hạn cuối nộp điểm: .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

*Nguyễn Đức Nam*

Nguyễn Đức Nam

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

*Nam*

Trần Văn Nam

*Thư Hằng*

Ng. T. Thư Hằng